

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày 17-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO – TP. HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du;

Ông Lê Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 716/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 771/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 784/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, địa chỉ: Số T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Hoàng T’ - Chức vụ: Chuyên viên chính tổ tụng SeABank.

- Ông Vũ Đình N - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ SeABank

- Ông Trần Văn T1 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ địa bàn SeABank

(Theo văn bản ủy quyền số 4691/2019/UQ-SeABank, ngày 25 tháng 10 năm 2019), ông Hoàng T' có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M; cùng nơi cư trú: Thôn R, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là ông Hoàng T', Vũ Đình N và Trần Văn T1 thống nhất trình bày:

Ngày 26 tháng 5 năm 2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và anh Nguyễn Xuân H, chị Hoàng Thị M có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng số REF1814400020/HĐTD/HAIPHONG-NXH. Theo hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho anh H, chị M vay khoản tiền 400.000.000đ, mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua hàng theo hợp đồng mua bán số 45/2018/HĐMB ký ngày 14 tháng 5 năm 2018 với bà Đình Thị Hiền, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 28 tháng 5 năm 2018 đến ngày 28 tháng 5 năm 2023, lãi suất vay 8,9%/năm trong thời gian 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kì vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân, biên độ điều chỉnh lãi suất là (+) 4,2%/năm, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm hiện nay là 12,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và/hoặc bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ chậm trả.

Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã giải ngân đầy đủ cho anh H, chị M số tiền vay 400.000.000đ theo giấy nhận nợ ngày 28 tháng 5 năm 2018. Để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và anh H, chị M đã giao kết hợp đồng thế chấp tài sản số REF 1814400020/HĐTC/HAIPHONG-NXH, số công chứng 2053, quyền số 01/2018.TP/CC-SCC/HĐG ngày 26 tháng 5 năm 2018. Tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng 150m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 03A; tờ bản đồ số 271-D; địa chỉ: Thôn Quán Rẽ, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 821654, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00668/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 5 năm 2014 cho chủ sử dụng là anh Nguyễn Xuân H, chị Hoàng Thị M. Tài sản thế chấp được lập hợp đồng, công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh H, chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ từ ngày 28 tháng 11 năm 2018. Tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2020 anh Nguyễn Xuân H, chị Hoàng Thị M còn các khoản nợ chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng, tổng cộng là 457.145.611đ (bốn trăm năm mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm mười một đồng); trong đó: nợ gốc là 366.665.000đ (ba trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 62.878.590đ (sáu mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 27.602.021đ (hai mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, không trăm hai mươi một đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh H, chị M phải có trách nhiệm trả các khoản nợ này nhưng anh H, chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H, chị M phải thanh toán các khoản nợ của hợp đồng tín dụng số REF1814400020/HĐTD/HAIPHONG-NXH ngày 26 tháng 5 năm 2018. Trường hợp anh H, chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đề nghị được phát mại khối tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng 150m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 03A; tờ bản đồ số 271-D; địa chỉ: Thôn Quán Rẽ, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 821654, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00668/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 5 năm 2014 cho chủ sử dụng là anh Nguyễn Xuân H, chị Hoàng Thị M để thu hồi nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ xin rút yêu cầu thanh toán tổng dư nợ thẻ Visa trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2019 là 13.760.714đ (mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm mười bốn đồng) và đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu thanh toán tổng dư nợ thẻ Visa.

Bị đơn anh H trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến như sau: Anh thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và nhận đủ số tiền giải ngân là 400.000.000đ, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay, hình thức vay thế chấp tài sản như Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã trình bày là đúng. Anh H cũng xác nhận còn nợ lại các khoản tiền gốc và lãi như Ngân hàng đã liệt kê trong đơn khởi kiện. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu trả các khoản nợ như trên anh đồng ý nhưng xin thanh toán nợ làm 02 đợt, đợt thứ nhất vào ngày 25 tháng 8 năm 2020, đợt thứ hai vào ngày 25 tháng 9 năm 2020.

Bị đơn chị M đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng, nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn anh H, chị M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh H, chị M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tổng cộng là 457.145.611đ (bốn trăm năm mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm mười một đồng); trong đó: nợ gốc là 366.665.000đ (ba trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 62.878.590đ (sáu mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm chín mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 27.602.021đ (hai mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, không trăm hai mươi một đồng). Trường hợp anh H, chị M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có đơn xin rút yêu cầu thanh toán tổng dự nợ thẻ Visa là 13.760.714đ (mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm mười bốn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu thanh toán tổng dự nợ thẻ Visa của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Về án phí: Anh H, chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H, chị M phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M; cùng nơi cư trú: Thôn Quán Rễ, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh H, chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị M.

[3] Trên cơ sở lời khai của các đương sự và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng: Ngày 26 tháng 5 năm 2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và anh Nguyễn Xuân H, chị Hoàng Thị M có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng số REF1814400020/HĐTD/HAIPHONG-NXH, mục đích vay mua nhà ở, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 28 tháng 5 năm 2018 đến ngày 28 tháng 5 năm 2023, lãi suất vay 8,9%/năm trong thời gian 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết 12 tháng lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kì vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm linh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân, biên độ điều chỉnh lãi suất là (+) 4,2%/năm, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm hiện nay là 12,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và/hoặc bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ chậm trả, có chữ ký, con dấu của các bên là hợp đồng tín dụng hợp pháp nên có nghĩa vụ ràng buộc trách nhiệm đối với các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, theo bảng sao kê tín dụng ngày 17 tháng 9 năm 2020 anh H, chị M đã trả được nợ gốc là 33.335.000đ (ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi là 7.267.816đ (Bảy triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm mười sáu đồng). Đến ngày 28 tháng 11 năm 2018 anh H, chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và vi phạm hợp đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng anh H, chị M không thực hiện. Việc để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của anh H, chị M. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện nội dung “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Vì vậy Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu anh H, chị M trả số tiền nợ gốc là 366.665.000đ (ba trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về lãi suất căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng có quy định: “1. *Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.* 2. *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Nên yêu cầu về thanh toán các khoản nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số REF1814400020/HĐTD/HAIPHONG-NXH ngày 26 tháng 5 năm 2018, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và anh H, chị M tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2020 số tiền nợ lãi trong hạn là 62.878.590đ (sáu mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi đồng), nợ lãi quá hạn là

27.602.021đ (hai mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, không trăm hai mươi một đồng), là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của ngân hàng: Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 150m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 03A; tờ bản đồ số 271-D; địa chỉ: Thôn Quán Rẽ, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 821654, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00668/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 5 năm 2014 cho chủ sử dụng là anh Nguyễn Xuân H, chị Hoàng Thị M. Tài sản thế chấp được hai bên ký hợp đồng thế chấp tài sản số: REF 1814400020/HĐTC/HAIPHONG-NXH, số công chứng 2053, quyền số 01/2018.TP/CC-SCC/HĐG ngày 26 tháng 5 năm 2018, công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo. Nên đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 317; Điều 318; Điều 323 và Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu đề nghị phát mại tài sản thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu thanh toán tổng dư nợ thẻ Visa: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có đơn xin rút yêu cầu thanh toán tổng dư nợ thẻ Visa là 13.760.714đ (mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm mười bốn đồng) nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu thanh toán tổng dư nợ thẻ Visa.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh H, chị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão.

[8] Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh H, chị M phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại các điều 274, khoản 1 điều 275, 280, 317, 318, 323, 299, 463, 466 và điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ:

- Buộc anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tổng cộng là 457.145.611đ (bốn trăm năm mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm mười một đồng); trong đó: nợ gốc là 366.665.000đ (ba trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 62.878.590đ (sáu mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 27.602.021đ (hai mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, không trăm hai mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên bản án sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số REF1814400020/HĐTD/HAIPHONG-NXH ngày 26 tháng 5 năm 2018, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ với anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 150m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 03A; tờ bản đồ số 271-D; địa chỉ: Thôn Quán Rẽ, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 821654, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00668/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 5 năm 2014 cho chủ sử dụng là anh Nguyễn Xuân H, chị Hoàng Thị M để thu hồi nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M phải tiếp tục trả nợ số tiền gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu thanh toán tổng dự nợ thẻ Visa trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2019 là 13.760.714đ (mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm mười bốn đồng) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M phải nộp 22.285.000đ (hai mươi hai triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) đã làm tròn số, án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 10.415.000đ (mười triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011442, ngày 02 tháng 7 năm 2020.

4. Về chi phí tố tụng khác:

- Anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ khi anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M nộp.

5. Về quyền kháng cáo bản án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân H và vợ là chị Hoàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA Dân Sự huyện An Lão;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh